TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Dũng**
2/ Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên toà: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Thanh T** - sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 176 P, tổ 74, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng - Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Ông **Võ Thanh B** - sinh năm 1971; Địa chỉ: Kiệt 3/5 T1, tổ 99, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Phan Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Thanh B xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn đến nay thì tôi ở số 176 P, tổ 74 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, còn ông Võ Thanh Bở kiệt 3/5 T1, tổ 99, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, thỉnh thoảng ông Võ Thanh B ghé nhà tôi rồi ông B về lại nhà ông ấy. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2019 và mâu

thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông Võ Thanh B thường xuyên có những lời nói xúc phạm tôi, sống gia trưởng với tôi, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Trong tháng 8 và tháng 12 năm 2021 (tôi không nhớ ngày cụ thể), ông Võ Thanh B có đến nhà tôi chửi lớn tiếng, xúc phạm và đòi đánh tôi nhưng rất may đã được Tổ dân phố và Cảnh sát khu vực đến can ngăn, hòa giải kịp thời. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Võ Thanh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Võ Thanh Bcó 01 con chung là Võ Thanh M - sinh ngày 16/6/2015. Từ khi tôi sinh con Võ Thanh M đến nay con chung Võ Thanh M vẫn ở chung với tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thanh M đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Võ Thanh B cấp dưỡng nuôi. Điều kiện để tôi giành quyền nuôi con là tôi có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con và con chung Võ Thanh M còn nhỏ cần có sự chăm sóc, gần gũi của mẹ; còn ông B là Giám đốc của một công ty nên rất bận việc công ty, không có thời gian chăm sóc con.

- Về tài sản chung: Tôi và ông Võ Thanh B không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi và ông Võ Thanh B không có nợ chung, không ai nợ chung tôi và ông Võ Thanh B.

* Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Võ Thanh Btrình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phan Thị Thanh T kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn đến nay thì bà Phan Thị Thanh T ở số 176 P, tổ 74, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, còn tôi ở kiệt 3/5 T1, tổ 99, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng tôi cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau và vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay nhưng theo tôi thì mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi vẫn có thể hòa giải được và tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì con cái nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Tôi và bà Phan Thị Thanh T có 01 con chung Võ Thanh M - sinh ngày 16/6/2015, hiện con chung Võ Thanh M đang ở với bà Phan Thị Thanh T. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thanh M đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Phan Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 06/7/2022 và phiên hòa giải ngày 29/7/2022 tôi đã khai tôi và bà Phan Thị Thanh T có tài sản chung nhưng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay tôi xác nhận, khẳng định tôi và bà Phan Thị Thanh T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi và bà Phan Thị Thanh T không có nợ chung, không ai nợ chung tôi và bà Phan Thị Thanh T.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh Bđăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 251/2015, quyển số 02/2015), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Võ Thanh B thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng ông có mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay nhưng theo ông Bthì mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể hòa giải

được và mong muốn đoàn tụ vì con cái nên không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Vào tháng 8 năm 2021 và tháng 12 năm 2021 vợ chồng bà T, ông B có lớn tiếng, ồn ào và được chính quyền địa phương can thiệp kịp thời. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thị Thanh T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông Võ Thanh B.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B có 01 con chung Võ Thanh M - sinh ngày 16/6/2015. Ly hôn, bà Phan Thị Thanh T xin trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Thanh M đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Võ Thanh Bcấp dưỡng nuôi con chung. Còn ông Võ Thanh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Thanh M đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Phan Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh thì bà Phan Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Thanh M từ khi sinh cháu Võ Thanh M đến nay; bà T có công việc, thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc con; mặt khác cháu Võ Thanh M còn nhỏ (07 tuổi 02 tháng) nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cháu Võ Thanh M có lời khai tại Tòa án xin được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Võ Thanh B có nguyện vọng được nuôi con Võ Thanh M nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T về việc nuôi con, giao con chung Võ Thanh M - sinh ngày 16/6/2015 cho bà Phan Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Thanh M mong muốn được ở với mẹ. Ông Võ Thanh Bkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thanh M do bà Phan Thị Thanh T không yêu cầu. Trong trường hợp bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh Bcó tranh chấp và khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm cháu Võ Thanh M chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được Tòa án giải quyết Bmột vụ án dân sự khác.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Thị Thanh T khai vợ chồng không có tài sản chung. Trong quá

trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Võ Thanh B khai vợ chồng ông có tài sản chung nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông Võ Thanh B xác nhận, khẳng định ông và bà Phan Thị Thanh T không có tài sản chung (có thể hiện tại Bản tự khai của ông Võ Thanh Bkhai tại phiên tòa ngày 15/8/2022). Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B xác nhận, khẳng định không có nợ chung, không ai nợ chung bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh Bnên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nợ chung.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), bà Phan Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thanh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu số 0000960 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Phan Thị Thanh T đối với ông Võ Thanh B.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thanh T được ly hôn ông Võ Thanh B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh Blà Võ Thanh M - sinh ngày 16/6/2015 cho bà Phan Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Võ Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thanh M .

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B cùng xác nhận, khẳng định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B cùng xác nhận, khẳng định không có nợ chung, không ai nợ chung bà Phan Thị Thanh T và ông Võ Thanh B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), bà Phan Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thanh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu số 0000960 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND P. H1, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 251 ngày 27/11/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Hương